

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TAM HIỆP

Số: 1111/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tam Hiệp, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường ven sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản (đoạn qua phường Tam Hiệp – đợt 1 tiền thuê nhà)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TAM HIỆP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Biên Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2140/UBND-ĐT ngày 25/02/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm dự án đường ven sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản, thành phố Biên Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 09/04/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/03/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm A;

Xét Văn bản số 2054/TTPTQĐ.CNBH-PBT2 ngày 06 tháng 11 năm 2025 và Văn bản số 2212/TTPTQĐ.CNBH-PBT2 ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Biên Hòa về việc đề nghị thẩm định và

xem xét trình phê duyệt phương án hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đường ven sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản (đoạn qua phường Tam Hiệp-đợt 1) (kèm theo Phương án số 2188/PA.TTPTQĐ.CNBH.BT2 ngày 15 tháng 11 năm 2025); Biên bản họp số 19/BB-HĐBT ngày 21 tháng 11 năm 2025 và Thông báo kết luận số 176/TB-HĐBT ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng bồi thường;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Tam Hiệp tại Tờ trình số 314/TTr-PKTHĐT ngày 27 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường ven sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản (đoạn qua phường Tam Hiệp – đợt 1 tiền thuê nhà), bao gồm:

1. Phê duyệt Phương án số 2188/PA.TTPTQĐ.CNBH.BT2 ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Biên Hòa về việc hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đường ven sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản (đoạn qua phường Tam Hiệp-đợt 1), cụ thể:

Tổng giá trị phương án hỗ trợ: 4.073.760.000 đồng (Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

Cụ thể như sau:

- Giá trị các chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà ở:	<u>3.936.000.000</u>	đồng
Tổng cộng:	3.936.000.000	đồng
- Chi phí cho công tác bồi thường (3,5%):	137.760.000	đồng

(Đính kèm bảng tổng hợp)

2. Phê duyệt Phương án chi tiết hỗ trợ đối với 82 trường hợp, cụ thể: Phương án chi tiết từ số 738 đến số 762; từ số 765 đến số 768; từ số 770 đến số 788; từ số 790 đến số 801; 803; 804; từ số 806 đến số 825/TTPTQĐ.CNBH-BT2 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Biên Hòa (đính kèm).

3. Các nội dung khác (nếu có):

Kinh phí hỗ trợ nêu tại Khoản 1 Điều này nằm trong Dự án Đường ven sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản (đoạn qua phường Tam Hiệp) do Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Biên Hòa chi trả cho các đối tượng được hỗ trợ theo đúng quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Biên Hòa có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Tam Hiệp phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt này tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt.

- Phối hợp cùng Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa có trách nhiệm lập hồ sơ thu hồi, điều chỉnh các loại giấy tờ về nhà và đất cho các đối tượng khi chi trả bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định.

- Phối hợp cùng Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai tính toán khấu trừ các khoản nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện vào tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ của đối tượng bị thu hồi đất trước khi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

2. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) chịu trách nhiệm tự tháo dỡ, di dời tài sản và thu hoạch cây trồng (nếu có) gắn liền với đất được bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Biên Hòa đúng thời gian quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND phường Tam Hiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường Tam Hiệp, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng phòng Văn Hóa-Xã hội, Trưởng Công an phường Tam Hiệp, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Biên Hòa, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Biên Hòa, Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (thực hiện);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh ĐN;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Chánh, phó Văn phòng HĐND-UBND phường;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh ĐN;
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh ĐN;
- Lưu: VT. PKTHTĐT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Ngọc Khánh Đoan



BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CỬ (ĐỢT 1-TIỀN THUÊ NHÀ)
DỰ ÁN: ĐƯỜNG VĨN SÔNG CÁI ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG HÀ HUY GIÁP ĐẾN ĐƯỜNG TRẦN QUỐC TOẢN (ĐOẠN QUA PHƯỜNG TAM HIỆP, TỈNH ĐỒNG NAI)
(KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: / NGÀY 28 THÁNG 11 NĂM 2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TAM HIỆP)

STT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m ²)		Diện tích hỗ trợ đất (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản khác (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về các chính sách hỗ trợ (đ)	Hỗ trợ các loại (đ)	Thưởng đi đời (đ)	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ và thưởng (đ)	Ghi chú
			Đất ở	Đất nông nghiệp									
1	Nguyễn Văn Thao - Nguyễn Thị Kim Huyền								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
2	Hồ Thị Kim Hoa								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
3	Đỗ Đình Đạt - Vũ Thị Tường Vi								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
4	Hồ Văn Hóa								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
5	Đặng Văn Hữu								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
6	Bùi Đình Viện (chết) - Nguyễn Thị Quy (thừa kế)								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
7	Huỳnh Long Kiến Thái - Bùi Thị Phương								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
8	Nguyễn Tấn Tới - Bùi Thị Tuyết Nhung								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
9	Kiều Thị Nôn								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
10	Kiều Quốc Huy								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
11	Vũ Hữu Thăng								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
12	Những người thừa kế của ông Lê Văn Yên (chết) - hiện chưa xác định người được thừa kế								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
13	Nguyễn Thị Nga								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ
14	Bùi Thị Bội								48,000,000			48,000,000	Tam Hiệp cũ

STT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m ²)		Diện tích hỗ trợ đất (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản khác (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về các chính sách hỗ trợ (đ)		Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ và thưởng (đ)	Ghi chú
			Đất ở	Đất nông nghiệp					Hỗ trợ các loại (đ)	Thưởng đi đời (đ)		
15	Nguyễn Thị Kim Liên								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
16	Dương Thị Hai								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
17	Bùi Thị Hồng Vân								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
18	Vũ Thị Chấm								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
19	Hồ Văn Tài – Võ Thị Kim Sa								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
20	Nguyễn Tiến Đạt – Nguyễn Thị Trà Giang								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
21	Đình Công Hào – Bùi Thị Phương Dung								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
22	Nguyễn Kim Tài – Đỗ Thị Nụ								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
23	Tổng Thị Nhưường (đại diện thừa kế)								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
24	Nguyễn Thị Kim Phụng								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
25	Bùi Văn Thành - Lê Mỹ Hiền								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
26	Nguyễn Văn Lương – Đặng Thị Trinh								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
27	Nguyễn Tấn Tài – Vũ Thị Thiệu								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
28	Võ Thị Tốt								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
29	Huỳnh Văn Thuận – Nguyễn Thị Thu Huyền								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
30	Trần Thanh Cường - Đặng Ngọc Khánh Bằng								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ

STT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m ²)		Diện tích đất bồi trợ đất (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản khác (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản khác (đ)		Tặng công giá trị bồi thường, hỗ trợ và thưởng (đ)	Ghi chú
			Đất ở	Đất nông nghiệp					Hỗ trợ các loại (đ)	Thường đi (đ)		
31	Phan Tấn Phát (được cấp GCN QSDĐ, chuyển nhượng 1/2 diện tích thửa đất cho ông Phan Nhật Thế nhưng chưa đăng ký biến động)								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
32	Đặng Hữu Thành - Lại Thị Hà								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
33	Vũ Đình Lập - Nguyễn Thị Như Ý								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
34	Nguyễn Lê Minh (hừa kế theo di chúc 1/2 tài sản và những người thừa kế được thừa kế theo di chúc 1/2 tài sản còn lại của ông Nguyễn Văn Bội - chết và bà Nguyễn Thị Thân - chết)								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
35	Nguyễn Thị Thanh Xuân								48,000,000		48,000,000	Tam Hiệp cũ
36	Nguyễn Văn Khoán - Nguyễn Thị Bích Liên								48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
37	Vũ Chí Đắc - Nguyễn Thị Nga								48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
38	Nguyễn Quang Nhật - Nguyễn Thị Thanh Thủy								48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
39	Nguyễn Như Thiên - Ngô Thị Bình								48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
40	Đỗ Cao Trí								48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
41	Bùi Hữu Mười - Nguyễn Thị Kim Thu								48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
42	Lê Văn Tư - Hoàng Thị Ánh								48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
43	Nguyễn Văn Đậu - Hoàng Thị Kim Loan								48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
44	Nguyễn Thị Lan								48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ

STT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m ²)		Diện tích hỗ trợ đất (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản khác (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về các chi phí khác (đ)		Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ và thưởng (đ)	Ghi chú
			Đất ở	Đất nông nghiệp						Hỗ trợ các loại (đ)	Thường đi đời (đ)		
45	Nguyễn Văn Tịch - Vũ Thị Tín									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
46	Trần Minh Tiến - Nguyễn Thị Ngọc Biên									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
47	Nguyễn Duy Khánh - Hàn Thị Thúy Phương									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
48	Nguyễn Văn Vi - Đinh Thị Mai Loan									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
49	Nguyễn Văn Tấn - Vũ Thị Kim Dung									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
50	Phạm Chí Cường - Phạm Thị Kim Chi									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
51	Đoan Văn Tiên - Nguyễn Thị Lan									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
52	Nguyễn Văn Chấn - Phạm Thị Liễu									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
53	Nguyễn Hữu Đệ									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
54	Nguyễn Văn Hưng - Nguyễn Thị Na									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
55	Nguyễn Văn Điều - Nguyễn Thị Chin									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
56	Đình Minh Thái - Nguyễn Nguyệt Ánh Hồng									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
57	Trần Minh Dũng - Nguyễn Thị Đào									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
58	Đỗ Trọng Chính - Nguyễn Thị Táp									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
59	Phạm Văn Bằng									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
60	Hoàng Công Phúc - Phạm Thị Thanh Thủy									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ

STT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m ²)		Diện tích hỗ trợ đất (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản khác (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về các chính sách hỗ trợ (đ)		Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ và thưởng (đ)	Ghi chú
			Đất ở	Đất nông nghiệp						Hỗ trợ các loại (đ)	Thưởng di dời (đ)		
61	Đỗ Tiến Dũng									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
62	Nguyễn Văn Cường									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
63	Nguyễn Văn Hải - Nguyễn Thị Thúc									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
64	Kim Ngọc Thanh - Nguyễn Thị Huệ									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
65	Nguyễn Văn Viễn - Nguyễn Thị Qua									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
66	Nguyễn Văn Trung - Cao Thị Tươi									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
67	Phan Đình Tuyên - Kiều Thị Bình									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
68	Ngô Kim Đĩnh - Nguyễn Thị Kim Cúc									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
69	Bùi Quang Lợi - Nguyễn Thị Kim Anh									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
70	Ngô Thị Thất									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
71	Nguyễn Thị Dẫn									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
72	Lê Thị Đến									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
73	Nguyễn Văn Phòng									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
74	Nguyễn Văn Hội - Nguyễn Thị Phụng									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
75	Đoàn Văn Bộ - Nguyễn Thị Hòa									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ
76	Ngô Thị Tinh - Nguyễn Văn Thời									48,000,000		48,000,000	Tân Mai cũ

STT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m ²)		Diện tích hồ trợ đất (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản khác (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về các chi phí sách hồ (đ)		Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ và thưởng (đ)	Ghi chú
			Đất ở	Đất nông nghiệp					Hỗ trợ các loại (đ)	Thường di dời (đ)		
77	Nguyễn Văn Sơn- Nguyễn Thị Lan (chết)-chưa xác định người được thừa kế									48,000,000	48,000,000	Tân Mai cũ
78	Ngô Văn Đoàn - Vũ Thị Thu Hồng									48,000,000	48,000,000	Tân Mai cũ
79	Nguyễn Văn Sự - Trần Thanh Thuận									48,000,000	48,000,000	Tân Mai cũ
80	Nguyễn Văn Sinh - Lê Thị Bích Đào									48,000,000	48,000,000	Tân Mai cũ
81	Nguyễn Thị Nhung- Nguyễn Văn Sỹ (đã chết)-chưa xác định người được thừa kế									48,000,000	48,000,000	Tân Mai cũ
82	Nguyễn Kim Tuyên - Nguyễn Thị Bưởi									48,000,000	48,000,000	Tân Mai cũ
Tổng cộng		0.0	0.0	0.0	0.0	0	0	0	0	3,936,000,000	3,936,000,000	

(Ba tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn)